

Số: 22/BC-QĐT

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và mức thu nhập bình quân hàng tháng đối với người quản lý và người lao động của Quỹ Đầu tư phát triển Bạc Liêu

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (hiện nay là Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/12/2020).

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương,

Theo đó, Quỹ Đầu tư phát triển Bạc Liêu (gọi tắt là *Quỹ*) báo cáo tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng, mức tiền lương, thu nhập bình quân hàng tháng năm trước liền kề của người lao động và người quản lý của Quỹ theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đồng thời, thực hiện việc công khai trên trang thông tin điện tử (*Website*) của Quỹ theo quy định cụ thể như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thù lao, tiền thưởng:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.



Tiền lương đối với người lao động được căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề và chỉ tiêu kế hoạch năm hoạt động để tính xác định mức tiền lương kế hoạch, gắn với tăng hoặc giảm năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề.

Tiền thưởng hàng năm của người lao động được xác định từ quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Quỹ theo kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.

Tiền lương, thù lao của người quản lý được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ.

Tiền thưởng của người quản lý được xác định theo kết quả quản lý, điều hành kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 là: 2.985.351.648 đồng (*bao gồm quỹ thù lao của thành viên ban kiểm soát không chuyên trách là: 47.918.400 đồng*). Quyết định số: 02/QĐ-HĐQL ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng quản lý về việc Phê duyệt kế hoạch lao động; quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 đối với người lao động của Quỹ.

- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý:

- Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 là: 1.149.851.984 đồng (*bao gồm quỹ thù lao của Hội đồng quản lý, trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách*). Quyết định số: 94/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của người quản lý Quỹ.

c) Quỹ tiền lương thực hiện

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động năm 2020 là: 2.095.858.176 đồng (*bao gồm quỹ thù lao của thành viên ban kiểm soát không chuyên trách là: 35.527.200 đồng*). Quyết định số: 01/QĐ-HĐQL ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng quản lý về việc Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 đối với người lao động của Quỹ.

- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2020 là: 809.698.402 đồng (bao gồm quỹ thù lao của Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách và thành viên giúp việc). Quyết định số: 125/QĐ-UBND ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý Quỹ.

d) Chính sách phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Quỹ

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

Thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng cho người lao động.

- Chính sách phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Quỹ:

Thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý của Quỹ.

- Hàng tháng Quỹ tạm ứng không quá 80% quỹ lương để trả cho người quản lý và không quá 85% quỹ lương để trả cho người lao động.

2. Báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng cụ thể theo các biểu mẫu đính kèm:

a) Tình hình thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý

+ Biểu mẫu số 2 về báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng bình quân năm trước và năm kế hoạch 2021 của người quản lý.

+ Biểu mẫu số 3 về báo cáo tình hình tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của người quản lý năm 2020.

b) Tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng của người lao động

+ Biểu mẫu số 1 về báo cáo tình hình sử dụng lao động năm trước và kế hoạch 2021 của người lao động.

+ Biểu mẫu số 2 về báo cáo xác định quỹ tiền lương thực hiện năm trước và kế hoạch năm 2021 của người lao động.

+ Biểu mẫu số 3 về báo cáo tình hình thực hiện lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động năm trước và kế hoạch năm 2021.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020 của người quản lý và người lao động, Quỹ xin báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động được biết để theo dõi, giám sát và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động (kiểm tra, giám sát);
- Ban Kiểm soát (kiểm tra, giám sát);
- Website của Quỹ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dương

BÁO CÁO

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG BÌNH QUÂN (1) NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-LĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách (2)	Tiền lương, tiền thưởng, thù lao, thu nhập (tr đồng/tháng)											
				Tiền lương			Tiền thưởng (3)			Thù lao (4)			Thu nhập (5)		
				Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021
1	Dương Thành Trung	Chủ tịch Hội đồng	Không chuyên trách				1.84	0.00	1.25	5.46	3.98	5.46	7.30	3.98	6.71
2	Trần Văn Sỹ	Phó Chủ tịch Hội đồng	Không chuyên trách				1.65	0.00	1.13	4.68	3.41	4.91	6.33	3.41	7.46
3	Trần Thanh Tâm	Thành viên Hội đồng	Không chuyên trách				1.29	0.00	0.88	4.21	3.07		5.50	3.07	
4	Huỳnh Chí Nguyễn	Thành viên Hội đồng	Không chuyên trách				1.29	0.00	0.88	4.21	3.07	4.21	5.50	3.07	5.09
5	Phạm Thanh Bình	Thành viên Hội đồng	Không chuyên trách				1.29	0.00	0.88	4.21	3.07	4.21	4.32	3.07	
6	Trần Thanh Bình	Trưởng Ban kiểm soát	Không chuyên trách				0.90	0.00	0.88	4.21	3.07		5.11	3.07	
7	Nguyễn Văn Ut	Trưởng Ban kiểm soát	Không chuyên trách				0.90	0.00	0.88	4.21	3.07	4.21		3.07	5.09
8	Nguyễn Văn Dương	Giám đốc	Chuyên trách	27.3	19.9	27.3	1.65	0.00	1.13				28.95	19.9	28.43
9	Võ Minh Chiên	Phó Giám đốc	Chuyên trách	23.4	17.0	23.4	1.47	0.00	1.00				24.87	17.0	24.40
10	Phùng Phong Phương	Kế toán trưởng	Chuyên trách	20.8	15.1	20.8	1.29	0.00	0.88				22.09	15.1	21.68

Ghi chú: (1) tiền lương, thù lao, tiền thưởng được tính bình quân theo tháng và được lấy theo số báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo quyết toán thuế hàng năm.

(2) Chuyên trách/không chuyên trách tại Tập đoàn, Tổng công ty, công ty

(3) Tiền thưởng từ nguồn của Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và từ khoản tiền thưởng do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(4) Thù lao từ Tập đoàn, Tổng công ty, công ty và từ khoản thù lao do được cử đại diện vốn ở doanh nghiệp khác nộp về.

(5) Gồm tiền lương, tiền thưởng, thù lao

Người lập biểu

TP.Hành chính- Nhân sự



Nguyễn Thị Như Phụng

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Giám đốc



Nguyễn Văn Dương

UBND TỈNH BẠC LIÊU

Biểu mẫu số 03

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-LĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Bảng báo cáo thực hiện Kế hoạch năm 2021 và năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội																						
Số TT	Tên công ty	Người quản lý chuyên trách											Người quản lý không chuyên trách									
		Số lượng (người)			Quỹ tiền lương			Quỹ tiền thưởng			Quỹ thù lao		Số lượng (người) (2)			Quỹ thù lao (tr.đồng)			Quỹ tiền thưởng (tr.đồng)			
		Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm trước	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Quý Đầu tư phát triển Bạc Liêu	3	3	3	857.9	626.1	857.9	107.1	0	66			5	5	5	276.1	165.6	273.3	34.2	0	30	

Ghi chú: (1) Tính bình quân theo số lượng người quản lý chuyên trách trong năm.

(2) Tính bình quân theo số lượng người quản lý không chuyên trách (bao gồm cả Trưởng ban Kiểm soát viên không chuyên trách) trong năm.

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 05 năm 2021

Người lập biểu

TP.Hành chính - Nhân sự

Giám đốc



Nguyễn Văn Dương

Nguyễn Thị Như Phụng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị tính: Người

TT	Tổng số lao động	Tình hình sử dụng lao động năm trước							Kế hoạch sử dụng lao động năm 2021			
		Tổng số lao động kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu	Số lao động kế hoạch	Trong đó		
				Số từ năm trước chuyển sang	Số phải đào tạo lại trong năm	Số tuyển mới trong năm				Số lao động năm trước chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới	Số lao động thôi việc, mất việc, nghỉ hưu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Lao động quản lý	5	5	5	0	0	5,88	0	5	5	0	0
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	11	10	9	0	1	8,62	0	10	10	0	0
3	Lao động trực tiếp SXKD											
4	Lao động thừa hành, phục vụ	2	2	2	0	0	2	0	2	2	0	0
Tổng cộng		18	17	16	0	1	16,5	0	17	17	0	0

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Người lập biểu

Trưởng phòng HCNS

Nguyễn Thị như Phụng

Giám đốc

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUỸ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN
TỈNH BẠC LIÊU

Nguyễn Văn Dương

UBND TỈNH BẠC LIÊU
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Biểu mẫu số 2
(Quy I hàng năm)

**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021 CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh

SỐ TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm trước 2020		Kế hoạch năm nay 2021
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
I	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH				
1	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)				
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	17.500	10.832	14.000
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	3.364	2.540	3.250
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	10.238	5.099	7.160
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	311.0	286	239
II	TIỀN LƯƠNG				
1	Lao động kế hoạch	Người	18		17
2	Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	16.5	16.5	17
3	Mức lương bình quân trong hợp đồng lao động	Tr. đ/tháng	5,381	4,998	4,998
4	Mức tiền lương bình quân kế hoạch	1000đ/tháng	13.599		10.842
5	Mức tiền lương bình quân thực hiện	1000đ/tháng		10.405	
6	Năng suất lao động bình quân (1) kế hoạch	Tr.đồng/năm	768		618
7	Năng suất lao động bình quân thực hiện	Tr.đồng/năm		593	
8	Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tr.đồng			
9	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng	2.937		2.211
10	Quỹ tiền lương thực hiện	Tr.đồng		2.060	
11	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	373	175	276
12	Thu nhập bình quân (theo lao động thực tế sử dụng bình quân)	Tr.đồng/tháng	15,326	11,263	12,194

Ghi chú: (1) năng suất lao động tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa lương

Người lập biểu
Trưởng phòng HC-NS

Nguyễn Thị Như Phụng

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 5 năm 2021

Giám đốc
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
TỈNH BẠC LIÊU
Nguyễn Văn Dương

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỜNG
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Bảng năm kết thúc tháng 9 năm 2021																									
Số TT	Tên công ty	Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh									Lao động (người)			Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động (tr.đ/ tháng)		Mức tiền lương bình quân (tr.đ/tháng)		Quỹ tiền lương (tr.đ)			Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tr.đ)				
		Tổng doanh thu (tr.đ)			Lợi nhuận (tr.đ)			Tổng chi chưa có lương (tr.đ)																	
		KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước		KH năm 2021	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021	KH năm trước	TH năm trước	KH năm 2021
												Theo KH	Thực tế sử dụng BQ												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu	17.500	10.832	14.000	10.238	5.099	7.160	3.364	2.540	3.250	18	17	16,5	17	4,998	4,998	13,59	10.41	10,84	2.937	2.060	2.211	373	175	276
Tổng cộng																									

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Người lập biểu

Trưởng phòng Hành chính- Nhân sự



Nguyễn Thị Như Phụng

Giám đốc



Nguyễn Văn Dương